BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B18DLL

TÊN HỌC PHẦN: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN — ĐỢT HỌC 1
MÃ HỌC PHẦN : ACC 201 — TÍN CHỈ 3
Ngày thi: 21/01/2013 — LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					10		10		25				55	100		
1	1826713309	Vũ Hoàng	Anh	B18DLL1	9		8.3		9				9.1	9.0	Chín	
2	1827713310	Hạ Ngọc	Bách	B18DLL1	10		9.3		7.5				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
3	1826713311	Đoàn Ngọc Thanh	Cầm	B18DLL1	9		5.8		7				4.9	5.9	Năm phẩy Chín	
4	1826713312	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	B18DLL1	9		7.5		8				4.6	6.2	Sáu phẩy Hai	
5	1826713317	Trần Thị Mỹ	Hạnh	B18DLL1	10		9.1		8				7.1	7.8	Bảy phẩy Tám	
6	1826713322	Nguyễn Lê Mai	Hiền	B18DLL1	10		9.1		8				5	6.7	Sáu phẩy Bảy	
7	1827713323	Trần Công	Hiếu	B18DLL1	9		9.3		7.5				8.2	8.2	Tám phẩy Hai	
8	1827713325	Nguyễn Văn	Hòa	B18DLL1	8		5.5		9				4	5.8	Năm phẩy Tám	
9	1826713327	Nguyễn Thị	Hồng	B18DLL1	10		9.3		8.5				9.5	9.3	Chín phẩy Ba	
10	1827713328	Đặng Quốc	Huy	B18DLL1	10		9.5		8				8.6	8.7	Tám phẩy Bảy	
11	1826713343	Phan Thị Kim	Ngân	B18DLL1	10		8.8		9.5				8	8.7	Tám phẩy Bảy	
12	1826713344	Hoàng Thị Bảo	Ngọc	B18DLL1	9		9.2		9				5.1	6.9	Sáu phẩy Chín	
13	1826713346	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	B18DLL1	10		8.6		8				8.5	8.5	Tám phẩy Năm	
14	1826713348	Nguyễn Thị Hoàng	Oanh	B18DLL1	9		6		8				5.3	6.4	Sáu phẩy Bốn	
15	1826713353	Đặng Thị Xuân	Quỳnh	B18DLL1	10		9.3		8				9.3	9.0	Chín	
16	1827713354	Trương Văn	Sĩ	B18DLL1	10		10		8.5				8	8.5	Tám phẩy Năm	
17	1826713355	Lê Thị	Tâm	B18DLL1	10		8.1		7.5				6.5	7.3	Bảy phẩy Ba	
18	1826713356	Phạm Thị Bảo	Tâm	B18DLL1	9		5.6		7.5				7.1	7.2	Bảy phẩy Hai	
19	1827713357	Nguyễn Đăng	Tân	B18DLL1	10		9.3		8				7.6	8.1	Tám phẩy Một	
20	1826713361	Nguyễn Lê Minh	Thi	B18DLL1	10		9		8				8.3	8.5	Tám phẩy Năm	
21	1827713362	Nguyễn Văn	Thịnh	B18DLL1	10		8.4		8				9.5	9.1	Chín phẩy Một	
22	1826713366	Huỳnh Thị Hoài	Thương	B18DLL1	10		8.3		8				8	8.2	Tám phẩy Hai	
23	1826713367	Đồng Thị	Tin	B18DLL1	10		9.2		7.5				8.3	8.4	Tám phẩy Bốn	
24	1826713373	Nguyễn Kim Phương	Trinh	B18DLL1	10		10		8				7.7	8.2	Tám phẩy Hai	
25	1827713374	Nguyễn Thành	Trung	B18DLL1	10		9.3		8				7.1	7.8	Bảy phẩy Tám	
26	1826713376	Phan Thị Khánh	Vân	B18DLL1	10		9.7		9				9.3	9.3	Chín phẩy Ba	
27	1827713377	Ngô	Vũ	B18DLL1	9		6.9		7				7.1	7.2	Bảy phẩy Hai	
28	1827713378	Vương Anh	Vũ	B18DLL1	0		0		0				V	0.0	Không	
29	1826713380	Nguyễn Lê Tường	Vy	B18DLL1	9		5.6		7.5				6.1	6.7	Sáu phẩy Bảy	
30	1826713381	Nguyễn Trường Thảo	Vy	B18DLL1	9		7.2		8				8	8.0	Tám	
31	1826713308	Nguyễn Thị Phương	Anh	B18DLL2	0		0		0				V	0.0	Không	
32	1826713313	Nguyễn Hà Kim	Dung	B18DLL2	10		8.8		8				6.1	7.2	Bảy phẩy Hai	
33	1826713314	Nguyễn Lê Thị	Dung	B18DLL2	10		9.3		9				6	7.5	Bảy phẩy Năm	
34	1826713316	Nguyễn Thị Xuân	Hà	B18DLL2	10		10		8				9.8	9.4	Chín phẩy Bốn	
35	1826713319	Lê Thái	Hằng	B18DLL2	0		0		0				V	0.0	Không	
36	1826713321	Lê Thị Minh	Hiền	B18DLL2	8		6.5		8.5				4	5.8	Năm phẩy Tám	
37	1826713326	Trần Thị Bảo	Hoàng	B18DLL2	9		8.5		8				5.7	6.9	Sáu phẩy Chín	
38	1826713331	Trần Thị Yến	Lan	B18DLL2	9		9.1		7.5				8.3	8.3	Tám phẩy Ba	
39	1826713332	Nguyễn Thị Phương	Lanh	B18DLL2	10		10		9				8.8	9.1	Chín phẩy Một	
40	1826713334	Lê Thị Thùy	Linh	B18DLL2	10		7.7		7.5				7.6	7.8	Bảy phẩy Tám	
41	1826713335	Nguyễn Kim	Loan	B18DLL2	10		8.2		9				8	8.5	Tám phẩy Năm	
42	1827713336	Nguyễn Thành	Luân	B18DLL2	9		10		8				8.7	8.7	Tám phẩy Bảy	
43	1826713337	Hoàng Thị	Mến	B18DLL2	10		8.5		8				9.4	9.0	Chín	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B18DLL

TÊN HỌC PHẦN: NGUYÊN LÝ KẾ TOÁN — ĐỢT HỌC 1
MÃ HỌC PHẦN : ACC 201 — TÍN CHỈ 3
Ngày thi: 21/01/2013 — LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					10		10		25				55	100		
44	**1826713338**	Lê Thị Ngọc	**Mỹ**	B18DLL2	10		9.3		8				9.8	**9.3**	*Chín phẩy Ba*	
45	**1826713339**	Lưu Thị Linh	**Na**	B18DLL2	10		8.3		7.5				6.6	**7.3**	*Bảy phẩy Ba*	
46	**1826713342**	Trần Thị	**Nga**	B18DLL2	10		8.4		8				V	**0.0**	*Không*	
47	**1826713345**	Trần Thục	**Nguyên**	B18DLL2	10		9		7				7.9	**8.0**	*Tám*	
48	**1826713349**	Trương Diệu	**Oanh**	B18DLL2	9		9.3		9				8.7	**8.9**	*Tám phẩy Chín*	
49	**1826713351**	Phạm Mỹ	**Phương**	B18DLL2	9		10		9				7.1	**8.1**	*Tám phẩy Một*	
50	**1826713358**	Đoàn Phương	**Thảo**	B18DLL2	8		8.9		7.5				7.5	**7.7**	*Bảy phẩy Bảy*	
51	**1826713359**	Ngô Thu	**Thảo**	B18DLL2	10		8.8		9				10	**9.6**	*Chín phẩy Sáu*	
52	**1826713360**	Nguyễn Trần Miên	**Thảo**	B18DLL2	8		2.2		7				2.5	**0.0**	*Không*	
53	**1826713363**	Nguyễn Thị	**Thuận**	B18DLL2	9		6.8		6.5				5.4	**6.2**	*Sáu phẩy Hai*	
54	**1826713365**	Lương Nguyễn Anh	**Thư**	B18DLL2	9		8.7		7.5				8.8	**8.5**	*Tám phẩy Năm*	
55	**1826713368**	Bùi Tố Quỳnh	**Trang**	B18DLL2	0		0		0				V	**0.0**	*Không*	
56	**1826713370**	Hồ Thị Thùy	**Trang**	B18DLL2	10		10		9				5.8	**7.4**	*Bảy phẩy Bốn*	
57	**1826713371**	Lê Thảo	**Trang**	B18DLL2	0		0		0				V	**0.0**	*Không*	
58	**1826713375**	Võ Bích	**Tuyền**	B18DLL2	10		9.2		8				9	**8.9**	*Tám phẩy Chín*	
59	**172524375**	Lê Ngọc Duy	**Tâm**	B17QNH2	8		5.9		7				4.9	**5.8**	*Năm phẩy Tám*	28984

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	52	88%	
2	Số sinh viên nợ	7	12%	
TỔNG CỘNG :		**59**	**100%**	

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 02 năm 2013

LẬP BẢNG	KIỂM TRA	GIÁM ĐỐC TT ĐÀO TẠO BẰNG 2	PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
	(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký và ghi rõ họ tên)*	*(ký và ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Thị Kim Phượng	**Phạm Hồng Phương**	**Hồ Hà Đông**	**ThS. Nguyễn Hữu Phú**